

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HSST

Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Thắng;
2. Ông Trần Đình Khương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Diện - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị H Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Đình Nguyên H (*Tên gọi khác:*G); giới tính: Nam; sinh ngày 15/8/2003 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Đình M và bà Nguyễn Thị H3; gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ ba; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

2. Nguyễn Thúc S; giới tính: Nam; sinh ngày 09/8/10/1999 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Thúc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu H4; gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Về nhân thân: Ngày 11/3/2016, bị Công an huyện Gio Linh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” với mức hình phạt 1.000.000 đồng.

3. Phan Văn H1; giới tính: Nam; sinh ngày 05/01/2003 tại Quảng Trị; nơi

cư trú: thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phan Văn H5 và bà Phan Thị L; gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con đầu; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có.

Các bị cáo bị tạm giữ vào ngày 22/12/2021 đến 31/12/2021 thì chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Đình H2**; sinh ngày 18/5/1998; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, Lê Đình Nguyễn H, Phan Văn H1 đến nhà Nguyễn Thúc S để chơi. Tại đây, H đề nghị góp tiền mua ma túy về để sử dụng thì được S và H1 đồng ý. S góp 50.000 đồng, H góp 100.000 đồng, H1 góp 150.000 đồng. Số tiền góp được H cất giữ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-12614 (*của anh Lê Đình H2, anh trai của H*) chở S đi vào thành phố Đông Hà tìm mua ma túy. Khi đi đến kiệt số 30 đường Mạc Đình Chi (thuộc khu phố 1, Phường 2, thành phố Đông Hà) thì H dừng xe, đưa cho S 300.000 đồng. S đi bộ vào kiệt tìm mua ma túy. S gặp một người phụ nữ (*không rõ nhân thân, lai lịch*) mua 10 viên ma túy hồng phiến với giá 300.000 đồng. Số ma túy được đặt trong 01 túi ni lông trong suốt, trên miệng túi có đường kẻ chỉ màu xanh. S cất giấu ma túy vào túi áo khoác phía trước, bên phải rồi đi bộ đến đầu kiệt 30 Mạc Đình Chi gặp H, cả hai trở về huyện G, tìm H1 để cùng sử dụng. Khi đi đến trước khu vực khách sạn Sài Gòn Đông Hà (*thuộc khu phố 4, Phường 2, thành phố Đông Hà*) thì bị tổ công tác công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang cùng với tang vật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 01 túi ni lông trong suốt, trên miệng túi có đường kẻ chỉ màu xanh, bên trong có chứa 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, có số khung RLCUE1710FY023442; số máy 1FC00YV-3, biển kiểm soát 74B1-12614.

Tại Bản kết luận giám định 33/KLGD ngày 27/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị đã kết luận: 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng,

trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,9782 gam là ma túy loại Methamphetamine;

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSDH ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố các bị cáo Lê Đình Nguyễn H, Nguyễn Thúc S và Phan Văn H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đình Nguyễn H (*Tên gọi khác: G*) từ 19 tháng đến 21 tháng tù, Nguyễn Thúc S từ 19 tháng đến 21 tháng tù;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phan Văn H1 từ 17 tháng đến 19 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1908280.

Trả lại cho anh Lê Đình H2 01chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen,có số khung RLCUE1710FY023442; số máy 1FC00YV-3, biển kiểm soát 74B1-12614, đã qua sử dụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/12/2021, Lê Đình Nguyễn H, Nguyễn Thúc S và Phan Văn H1 đã có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 33/KLGĐ ngày 27/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M có khối lượng 0,9782 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ một năm đến năm năm*.

[3] Xét về tính chất hành vi, vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Vì vậy, cần phải xử các bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng với tính chất giản đơn. Bị cáo Lê Đình Nguyễn H là người khởi xướng, rủ Nguyễn Thúc S và Phan Văn H1 góp tiền mua ma túy, là người giữ số tiền góp được, dùng phương tiện của gia đình mình chở S đi tìm mua ma túy nên H có vai trò tích cực nhất. Nguyễn Thúc S mặc dù chỉ góp số tiền 50.000 đồng nhưng là người đề xuất địa điểm mua ma túy, trực tiếp giao dịch mua ma túy và cất giữ ma túy trong người cho đến khi bị bắt, là người giúp sức với vai trò thực hành một cách tích cực. Nguyễn Thúc S còn có nhân thân xấu nên tính chất nguy hiểm cũng tương đương với Lê Đình Nguyễn H. Phan Văn H1 góp tiền mua ma túy nhiều nhất, nhưng không thực hiện các hành vi khác nên H1 chỉ đóng vai trò là vị trí thứ yếu.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H1 gia đình thuộc hộ cận nghèo nên được hưởng thêm Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của các bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo H và S nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5]*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, có số khung RLCUE1710FY023442; số máy 1FC00YV-3, biển kiểm soát 74B1-126.14, đã qua sử dụng, mang tên chủ sở hữu Lê Đình H2 (*anh bị cáo H*). Anh Lê Đình H2 không biết việc bị cáo H sử dụng xe của mình vào việc phạm tội và có nguyện vọng muốn xin nhận lại xe để gia đình sử dụng nên chấp nhận.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Đình Nguyễn H** (*Tên gọi khác: G*), **Nguyễn Thúc S** và **Phan Văn H1** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Lê Đình Nguyễn H** (*Tên gọi khác: G*): **19** (*Mười chín*) tháng tù; **Nguyễn Thúc S**: **19** (*Mười chín*) tháng tù.

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Phan Văn H1**: **17** (*Mười bảy*) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 22/12/2021.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ*: Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

+ Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3 1908280 (bên ngoài có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký những người tham gia niêm phong).

+ Trả lại cho anh Lê Đình H2 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng đen, biển kiểm soát 74B1-126.14, có số khung RLCUE1710FY023442; số máy 1FC00YV-3, đã qua sử dụng mang tên chủ sở hữu Lê Đình H2;

(*Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà lập ngày 21/4/2022*).

3. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí HSST.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương